CTCP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (UPCOM: DHB)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.7%	3.4%	-

Lịch sử giá

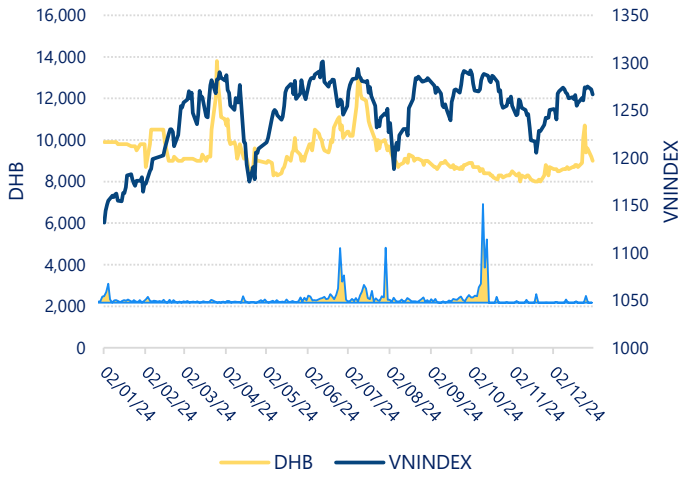

	2024	YoY
DT thuần	4,439 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 0.6%
LN gộp	277 tỷ VNĐ	▲ 292 ▲ 1914%
LN thuần	-191 tỷ VNĐ	▲ 754 ▲ 79.8%
LN sau thuế	6.26 tỷ VNĐ	▼ 852 ▼ 99.3%
ROE	1.0%	+/- YoY ▼ 477%
ROA	0.1%	+/- YoY ▼ 11.9%

Kết quả kinh doanh

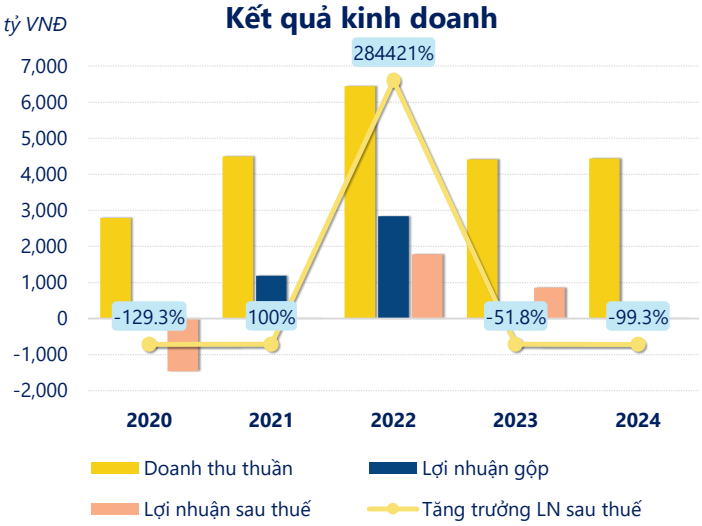

Năm **2024**, **DHB** ghi nhận doanh thu thuần **4,439** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **6.26** tỷ đồng, lần lượt **tăng 0.59%** và **giảm 99.3%** so với năm trước.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **1.02%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

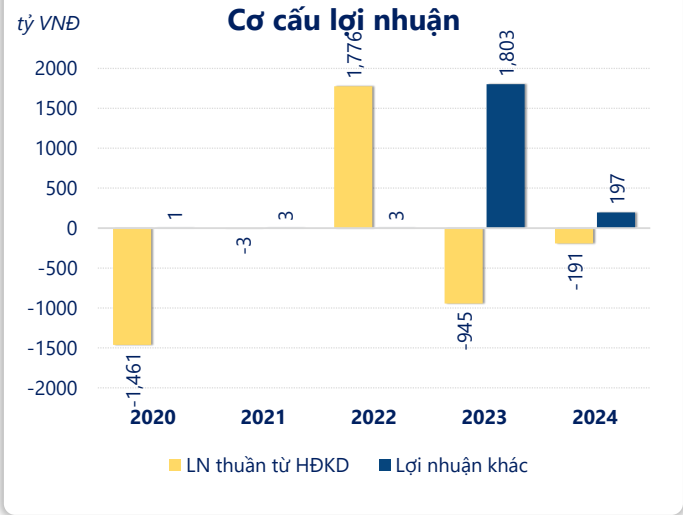

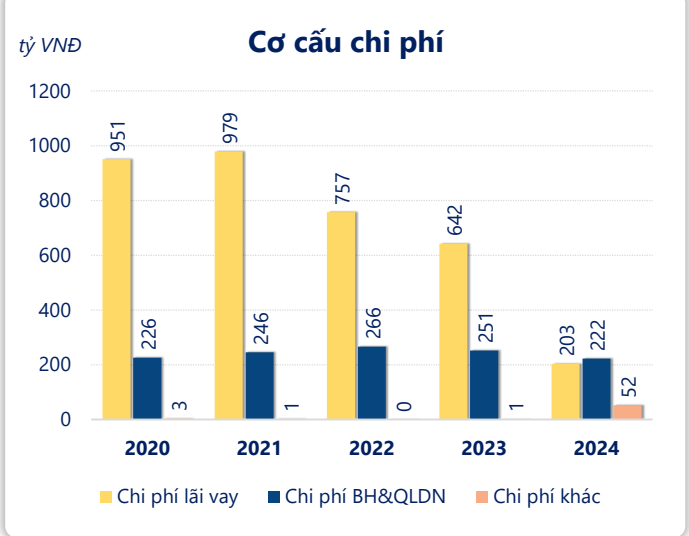

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **DHB** năm **2024 tăng lên 753.7** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 191.1 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2020** là 1,461 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **203.3** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **222.2** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **51.58** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của DHB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **1.02%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

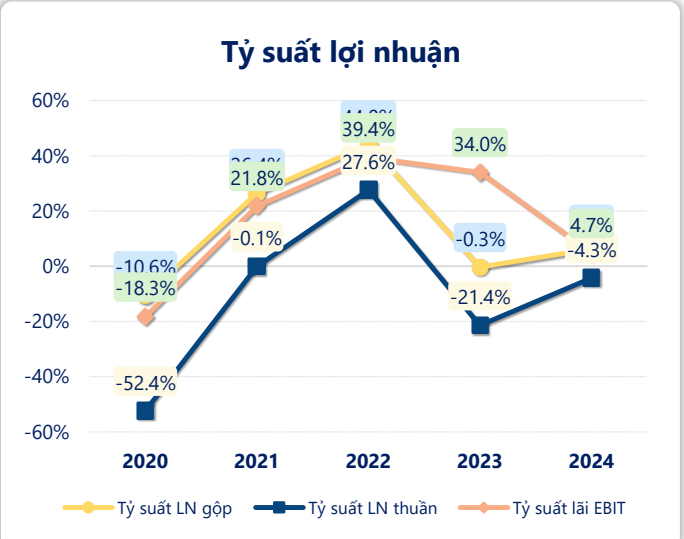

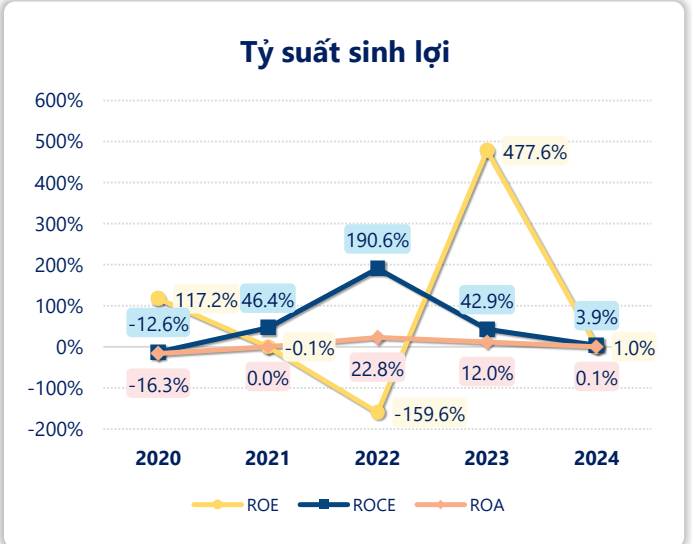

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**2,790**	**4,499**	**6,441**	**4,413**	**4,439**
Giá vốn hàng bán	3,085	3,309	3,606	4,429	4,162
Lợi nhuận gộp	**-295**	**1,189**	**2,835**	**-15.3**	**277**
Doanh thu HĐTC	7.66	35.9	39.9	12.2	70.6
Chi phí TC	951	980	832	690	317
Chi phí lãi vay	**951**	**979**	**757**	**642**	**203**
LN trong công ty LKLD	3.58	-1.93	0	0	0
Chi phí bán hàng	98.5	113	114	94.8	86.3
Chi phí QLDN	128	133	152	157	136
LN thuần từ HĐKD	**-1,461**	**-2.55**	**1,776**	**-945**	**-191**
Lợi nhuận khác	0.92	3.17	2.69	1,803	197
LN trước thuế	**-1,460**	**0.63**	**1,779**	**858**	**6.26**
Lợi nhuận sau thuế	**-1,461**	**0.63**	**1,779**	**858**	**6.26**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1,461**	**1.94**	**1,779**	**858**	**6.26**

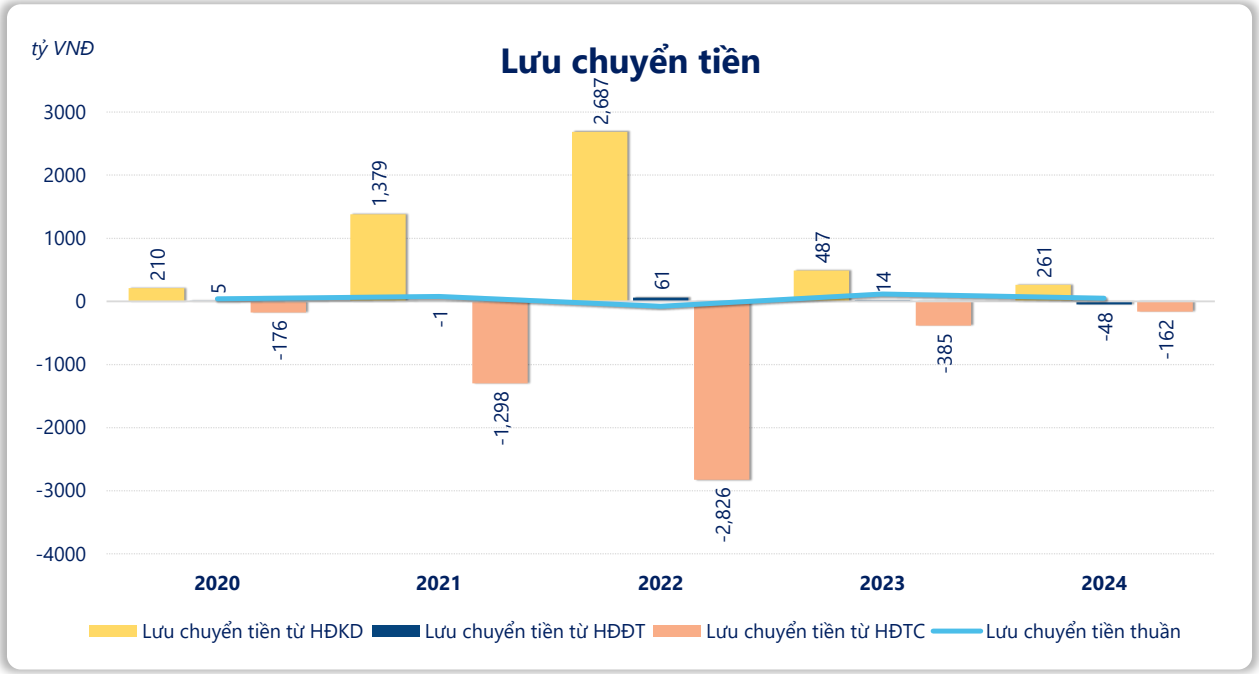

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DHB bằng **50.41** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (116.4 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **260.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-48.32** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-162.2** tỷ đồng.